PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 12

Đây là hai đoạn sau cùng của đại nguyện, hai đoạn này có năm nguyện, là lợi ích của sự gia trì của A-di-đà Phật đối với mười phương Bồ-tát nghe danh. Do đây có thể biết lòng từ bi của A-di-đà Phật đích thật là rộng lớn không có bờ mé. Năm nguyện này hoàn toàn tương ưng với đoạn kinh văn sau cùng trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh. Di-đà Tịnh Độ không phải hoàn toàn hạn chế, nhất định phải niệm A-di-đà Phật, phải đọc Kinh Vô Lượng Thọ, phải trì Kinh Di-đà mới được vãng sanh. Trong Kinh nói với chúng ta, tu học bất cứ một pháp môn Đại Thừa nào, hễ đầy đủ tín nguyện, chí tâm hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì đều được sanh. Cho nên bất luận bạn niệm Kinh gì, bạn niệm chú gì, hoặc là niệm danh hiệu của vị Phật Bồ-tát nào, hễ chúng ta phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì tất cả đều được sanh. Do đây có thể biết pháp môn Di-đà đích thật là vô cùng rộng lớn!

Đoạn thứ hai mươi ba:

❖ Nguyện thứ bốn mươi bốn: **Phổ đẳng Tam-muội**.

"***Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát chư Bồ-tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc thanh tịnh, giải thoát, Phổ đẳng Tam-muội, chư thâm tổng trì, trụ Tam-ma-địa, chí ư thành Phật.***"

(Khi con thành Phật, các bậc Bồ-tát trong mười phương cõi Phật, nghe danh con rồi đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, Phổ đẳng Tam-muội, các Tổng trì sâu, trụ Tam-ma-địa, cho đến thành Phật).

Trong kinh văn nói rất rõ ràng, đây là chư Bồ-tát trong mười phương cõi Phật, không phải là chúng sanh bình thường. Bồ-tát cũng phải có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ mới có thể nghe được sáu chữ hồng danh. Trong lúc

giảng chúng tôi đã nói rất nhiều lần, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Họ có thể nghe được, có thể gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, đầy đủ tín nguyện, tuy tự mình không phát tâm vãng sanh, các Bồ-tát vẫn phải ở trong tất cả các thế giới phổ độ chúng sanh, dùng phương pháp gì để độ? Khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì được oai thần của bổn nguyện Di-đà gia trì. Bổn nguyện này tức là năm nguyện sau cùng. A-di-đà Phật muốn gia trì các Bồ-tát này, khiến cho các Bồ-tát này bất luận ở trong cảnh duyên gì, chữ "cảnh" này là nói về hoàn cảnh vật chất, lục đạo hoặc là tam đồ cũng đều là hoàn cảnh. Còn "duyên" là hoàn cảnh nhân sự**.** Trong bất kỳ hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự nào, họ đều có thể giữ được thân tâm *thanh tịnh*, không bị ngoại cảnh làm ô nhiễm, đây là nhờ A-di-đà Phật phù hộ, gia trì cho họ, bởi vì Bồ-tát vẫn là hữu tình chúng sanh. "*Giải thoát*", nghĩa là tự tại, nhất định sẽ không khởi vọng tưởng chấp trước, sẽ không sanh tham sân si mạn. "*Phổ đẳng*" là phổ biến, bình đẳng, tâm của họ giống như tâm Phật. "*Tam-muội*", đương nhiên là chỉ cho niệm Phật Tam-muội, niệm Phật Tam-muội là vua trong Tam-muội, không có gì thù thắng hơn. Những vị Bồ-tát khác không biết, nhóm Bồ-tát này biết [niệm Phật Tam-muội là vua trong Tam-muội]. Điểm này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, Pháp môn này thật sự mà nói là tất cả chư Phật phổ biến, hoằng dương, làm gì có Bồ-tát không biết? Chúng ta nghe được nhất định sẽ cảm thấy lạ lùng. Kỳ thật, những Bồ-tát không biết thì rất nhiều.

Pháp môn Tịnh Tông này, chúng ta cũng phổ biến, hoằng dương trên thế giới, có ai mà không biết đến A-di-đà Phật, những người không niệm Phật cũng biết A-di-đà Phật, Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo cũng biết A-di-đà Phật. Tuy họ biết nhưng họ không tin, họ không lý giải, họ cũng không có nguyện tâm, như vậy thì biết cũng như không biết. Cho nên có rất nhiều Bồ-tát giống như vậy, chúng ta nói họ không nghe, không thấy, đúng là "*thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn*" (nhìn mà chẳng thấy, nghe như không nghe)**,** họ không có tín nguyện, họ không có lý giải. Đây là nói tình hình như vậy, cho nên họ thật sự hiểu rõ, tín nguyện, thật sự họ tự mình tu niệm Phật Tam-muội cũng cần phải khuyên tất cả chúng sanh cùng tu niệm Phật Tam-muội.

"*Chư thâm tổng trì*", "tổng trì" là "Đà-ra-ni" của tiếng Phạn, có nghĩa là tổng hết cả pháp, trì hết thảy ý, hiện nay chúng ta gọi là "cương lĩnh". Tổng trì nghĩa là nắm lấy cương lĩnh toàn bộ Phật pháp, ở trong hành môn có thể nói là thiện tuyệt đối không thể mất đi. Chúng ta đều biết tu thiện, tu thiện phải có thiện hạnh, phải có thiện nguyện, còn phải có cơ hội cho bạn tu. Nếu không có cơ hội, tuy

muốn tu thiện mà tu vẫn không thành. Họ đều có thể nắm lấy mọi cơ hội, đều không để mất, điều này rất khó. Ác không sanh, không những việc ác và lời ác đều không có, mà niệm ác cũng không sanh, điều này ở nơi hành môn "*chư thâm tổng trì*" có thể nói là cương lĩnh vô cùng quan trọng. "*Tam-ma-địa*" là Phạn ngữ, trong Kinh Lăng-nghiêm gọi là Sa-ma-tha, Tam-ma-địa, Thiền-na, đều là danh xưng của thiền định. Vậy chỗ này tức là an trụ trong định. "*Đắc thành Chánh Giác, chí ư thành Phật*", đây đều là oai thần của A-di-đà Phật gia trì, nhóm Bồ-tát này vì nghe tên mà được lợi ích vô cùng thù thắng.

❖ Nguyện thứ bốn mươi lăm: **Trong định cúng Phật**.

"***Định trung thường cúng vô lượng vô biên nhất thiết chư Phật, bất thất định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.***"

(Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên chư Phật vẫn không mất định ý. Nếu không được như vậy, thề không thành Chánh Giác).

Phần trước chúng ta thấy được những Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có đầy đủ lợi ích này, những Bồ-tát nghe danh mà không được sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể có được lợi ích này chăng? Cũng được. Địa Thượng Bồ-tát, hoặc như trong Kinh nói với chúng ta về A-duy-việt-trí Bồ-tát Thất Địa trở lên, những vị không được Phật gia trì cũng có năng lực này. Còn những vị Bồ-tát Địa Tiền trở xuống (Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng) không có năng lực này, trí huệ, đạo lực, thần thông của họ không lớn như vậy. Vừa được oai thần của A-di-đà Phật gia trì, năng lực của họ liền được nâng cao lên, giống như Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa Bồ-tát. Có năng lực lớn như vậy, có thể trong một niệm phổ biến cúng dường mười phương vô lượng vô biên chư Phật, không khác biệt với những người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, được lợi ích như nhau. Vậy có thể thấy, tâm Di-đà là bình đẳng, không thể nói "bạn sanh đến thế giới của tôi thì tôi gia trì, bạn không đến thì tôi không đếm xỉa gì đến bạn". Không phải như vậy. Tâm của Di-đà không có phân biệt, không có chấp trước. Cái tâm này thật sự là tâm thanh tịnh, bình đẳng, chúng ta cũng nên học tập, chúng ta học cách nào đây?

Trong xã hội hiện tại, Phật giáo có rất nhiều tông phái, ngoài Tịnh Độ còn có Thiền Tông, Mật Tông, trong Giáo Hạ có tông Thiên Thai, có người học Pháp Tướng Duy Thức. Chúng ta nên dùng thái độ gì đối với những bạn đồng tu này? Nên học A-di-đà Phật. Không thể nói: "Tôi tu Tịnh Độ, Tịnh Độ là đệ nhất, các bạn không bằng tôi", vậy là có phân biệt, có chấp trước, khởi cống cao ngã mạn,

điều này không tương ưng với A-di-đà Phật. Di-đà đối với người là bình đẳng. Người khác đối với ta không bình đẳng đó là việc của họ, ta nên yêu cầu chính mình, mình đối với người khác phải bình đẳng. Bất luận họ tu học Pháp môn nào, chúng ta đều hoan hỉ tán thán, nhất định không thể "*tự tán hủy tha*" (khen mình chê người). Trong Du-già Bồ-tát Giới Bổn, "*tự tán hủy tha*" được liệt vào điều đệ nhất trọng giới. Nhất định nên sanh tâm bình đẳng, bởi vì tất cả Phật pháp đều do Phật nói, nếu chúng ta tự tán thán Pháp môn của mình, phỉ báng Pháp môn khác thì tức là báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, đó là sai rồi. Cho nên phải đối xử bình đẳng giống như Phật. Đối với pháp môn một đời thành tựu này họ tin được, giải được, là thiện căn trong vô lượng kiếp của họ đã chín muồi. Sau khi nghe rồi họ không tin, họ không chịu phát nguyện, thậm chí bài xích thì chúng ta biết thiện căn của họ chưa chín muồi, không thể trách họ, Pháp môn này gọi là *Nan Tín Chi Pháp*, vậy là được rồi. Cho nên tâm địa chúng ta phải giữ được thanh tịnh. Đây là *định trung năng cúng Phật* (trong định có thể cúng Phật), cúng Phật mà không mất *định ý*, tức là không bị ngoại cảnh chuyển.

Đoạn thứ hai mươi bốn:

❖ Nguyện thứ bốn mươi sáu: **Được môn Tổng trì**.

"***Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới chư Bồ-tát chúng.***"
(Khi con thành Phật, các bậc Bồ-tát ở thế giới khác)

Phía trước nói "mười phương Phật sát chư Bồ-tát chúng", chỗ này thì nói "tha phương thế giới chư Bồ-tát chúng", ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, đều là chỉ những Bồ-tát không phải ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

"***Văn ngã danh giả***"
(Nghe danh con).

Trong chữ "*văn*" này nhất định bao gồm tín, giải, vui mừng, ưa thích. Họ có thể sanh tâm cung kính, tôn trọng A-di-đà Phật. Tuy không cầu vãng sanh, họ có thể lấy pháp môn này để tự mình tu học, lấy pháp môn này để giáo hóa chúng sanh, thì nhất định được Di-đà gia trì.

"***Chứng ly sanh pháp, hoạch Đà-ra-ni.***"
(Chứng ly sanh pháp, được các môn Đà-ra-ni)

Chữ "*sanh*" này tức là sanh tử, sanh tử có hai loại: Một loại là phần đoạn sanh tử, một loại là biến dịch sanh tử. Phàm phu chúng ta có đủ hai loại này.

“Phần đoạn” là gì? Là từng giai đoạn, chúng ta từ lúc ban sơ nhất mà nhìn, con người chúng ta tại nhân gian, từ sanh đến tử, đây là một giai đoạn. Sau khi chết rồi lại đi đầu thai, lại sanh, sanh rồi lại tử. Phật bảo “*sanh tử bì lao*” (sanh tử mỏi mệt) không có ngừng nghỉ. Sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh, lục đạo phàm phu là làm những việc này. Cho nên Phật thấy những chúng sanh này là kẻ đáng thương, không có cách để chấm dứt, không có cách xuất ly lục đạo luân hồi, đây là nói về “phần đoạn”.

Còn “biến dịch” thì sao? Là biến hóa, cái này thì thật vi tế, chúng ta cũng có thể thấy ra được, tỉ như nói chúng ta mỗi năm một già đi, đây tức là biến dịch. Kỳ thật có phải mỗi năm một già đi chăng? Mỗi tháng một già đi, mỗi tuần một già đi, mỗi ngày một già đi, tôi nghĩ điều này mọi người đều đồng ý, lại nói vi tế thêm một chút, mỗi giây một già đi, đây gọi là “biến dịch sanh tử”. Từ A-la-hán trở lên đã liễu phần đoạn sanh tử rồi, tức là chúng ta nói liễu sanh tử, siêu vượt luân hồi rồi, tuy nhiên vẫn còn biến dịch sanh tử, biến dịch sanh tử đến bao giờ mới dứt? Khi thành Phật thì dứt hết. Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, họ phải phá một phẩm sanh tướng vô minh đó, đó là lần biến dịch sau cùng. Hai loại sanh tử này hoàn toàn không còn nữa, là cảnh giới trên quả địa của Như Lai. Ở đây, A-di-đà Phật giúp đỡ những Bồ-tát này “*chứng ly sanh pháp*”, nói một cách cạn cợt là “vĩnh thoát tam giới”, nói sâu hơn là nhờ Phật lực gia trì họ đều có thể vĩnh ly hai loại sanh tử.

“*Hoạch Đà-ra-ni*”, “*Đà-ra-ni*” tức là Tổng Trì, tâm an trụ tại pháp môn Tổng Trì. Đà-ra-ni, trong kinh Đại Thừa, có ý nghĩa vô cùng rộng lớn! Bởi vì nó nói về cương lĩnh, nói về nguyên tắc, trong kinh nào thì xem nó nói đến cương lĩnh nào, nguyên tắc nào. Trong Kinh điển Tịnh Tông, Đà-ra-ni tức là sáu chữ hồng danh. Bồ-tát ở thế giới phương khác nghe được danh hiệu của Phật, biết được công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn thì tâm an trụ trong sáu chữ hồng danh. Có bạn đồng tu hỏi rằng: “Bồ-tát niệm Phật tại sao không cầu vãng sanh?” Phía trước đã nói qua, nguyện lực của mỗi vị Bồ-tát không giống nhau, có một số Bồ-tát nghe được rồi liền gấp rút cầu vãng sanh, tại sao vậy? Vì muốn mau thành Phật, sau khi thành Phật mới phổ độ chúng sanh. Còn có một số Bồ-tát có nguyện vọng là “ta chỉ muốn được Phật gia trì, ta muốn độ nhiều chúng sanh, chúng sanh thành Phật rồi ta mới thành Phật”. Đây là chỉ cho loại người này, quý vị nên biết họ đích thực là Bồ-tát, họ đích thật đã ra khỏi tam giới, có bản lĩnh giúp đỡ chúng sanh.

Chúng ta ngày nay đã thọ Bồ-tát giới rồi, phát nguyện học theo Địa Tạng Bồ-tát, không thể được, vì không có bản lãnh, phiền não chưa đoạn, vẫn tiếp tục sanh tử luân hồi. Như vậy thì không độ được chúng sanh, dù có nguyện này nhưng làm không nổi. Làm không nổi thì nhất định phải vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu muốn tự mình có thể làm được thì ít nhất phải đoạn kiến tư phiền não, tam giới lục đạo không thể ràng buộc được bạn, bạn niệm A-di-đà Phật cầu Phật lực gia trì, bạn rộng độ chúng sanh mà không cần phải nóng lòng vãng sanh. Cho nên năm nguyện sau cùng này là đối với những người này mà nói, không phải là nói với chúng ta. Chúng ta không phải Bồ-tát, quý vị muôn ngàn lần xin chớ hiểu lầm "thọ Bồ-tát giới rồi chính là Bồ-tát", đó chỉ là Bồ-tát bằng đất, hữu danh vô thực, không phải Bồ-tát thật, phải nhận thức điều này rõ ràng.

❖ Nguyện thứ bốn mươi bảy: **Nghe danh được pháp Nhẫn**.

"***Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ***".
(Thanh tịnh hoan hỷ, được bình đẳng trụ).

Văn danh tín giải, nguyện tâm hoan hỉ, an trụ nơi công đức bình đẳng, an trụ nơi pháp môn bình đẳng. Quý vị nên biết, pháp môn bình đẳng tức là Kinh Vô Lượng Thọ, tức là sáu chữ hồng danh. Bình đẳng là thể tướng của tất cả pháp, thể của tất cả các pháp là bình đẳng, "thể" là gì? Là pháp tánh, cho nên tướng cũng bình đẳng. Vậy ngày nay chúng ta cảm giác không phải bình đẳng, nguyên nhân này là gì? Vì chính chúng ta có tâm phân biệt, có tâm vọng tưởng, tâm này không bình đẳng, cho nên nhìn cảnh giới bên ngoài cũng không bình đẳng. Chúng ta đem Nhất Chân Pháp Giới xem thành Thập Pháp Giới, việc này cũng từ trên cương lĩnh quy nạp mà nói, kỳ thật là vô lượng vô biên pháp giới, nên lúc này là không bình đẳng. Mười phương Bồ-tát, thật sự mà nói chúng sanh căn tánh thật sự tốt cũng có thể tu Bồ-tát hạnh, cũng có thể học Bồ-tát đạo, cũng có thể được bình đẳng trụ này. Vậy chúng ta đối với A-di-đà Phật, đối với kinh điển của Tịnh Tông, hiện nay Kinh điển của Tịnh Tông là năm Kinh, chúng ta có thể thấy tướng nghe danh, tướng này có tượng Phật, kinh điển cũng là tướng, thấy tướng nghe danh được Phật gia trì đều có thể có được lợi ích của công đức thù thắng. Tâm bình đẳng, niệm bình đẳng đây là nền tảng trong tất cả bình đẳng, chúng ta mới thật sự có được pháp bình đẳng.

Trong quá trình tu học, một câu Phật hiệu này, thật sự mà nói tức là toàn thể pháp giới. Trong phần phía trước báo cáo với quý vị, đặc biệt là trong nguyện thứ mười tám, Cổ Đức nghiên cứu so sánh tất cả kinh, so sánh đến cuối cùng, tức là

một câu Phật hiệu này. Chúng ta từ trong sự so sánh này mà lĩnh hội được công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn. Phật hiệu tức là tất cả pháp, tất cả pháp đều quay về danh hiệu, đến chỗ này đã thực sự bình đẳng. Tất cả Pháp môn đến cuối cùng đều quay về một câu danh hiệu này, điều này thù thắng không gì sánh bằng! Dụng công, điều quan trọng là tịnh niệm liên tục, **công phu đạt đến tịnh niệm liên tục rồi thì niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, như vậy là được bình đẳng trụ rồi**. Cái tâm như vậy, hành trì như vậy là Bồ-tát hạnh chân thật.

"***Tu Bồ-tát hạnh, cụ túc đức bổn.***"
(Tu Bồ-tát hạnh, đầy đủ gốc đức).

"*Cụ túc đức bổn*", ở chỗ này đặc biệt chú trọng nơi việc làm lợi ích cho chúng sanh bằng pháp môn này. Chúng ta toàn tâm toàn lực phổ biến rộng ra, bởi vì chúng ta hiểu rõ rồi, chỉ có Pháp môn này mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh trong một đời thật sự được độ. Còn các Pháp môn khác thì người thông thường không thể tu học được. Cứ lấy Thiền Tông mà nói, Lục Tổ Đại Sư trong Kinh Pháp Bảo Đàn có nói, đối tượng hóa độ của Ngài là ai? Là người thượng thượng căn. Vậy người thượng và trung căn trở xuống không có phần. Lời Ngài nói rất có đạo lý. Chúng ta đừng nói gì đến hạng quá cao, chúng ta chỉ nói đến hạng tối thiểu, thấp nhất vẫn chưa ra khỏi tam giới, Sơ Thiền trong Sắc giới, đây là mức thấp nhất trong Thiền Tông, Sơ Thiền là cảnh giới gì? Sơ Thiền đã lìa khỏi dục, không còn ở Dục giới nữa, đã đến Sắc giới rồi. "Dục" là gì vậy? Là ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thùy. Trong tâm không còn những niệm này nữa mới có thể đến Sơ Thiền. Chúng ta tự thử nghĩ năm thứ này có còn làm động tâm ta chăng? Nếu vẫn động tâm thì bạn vẫn còn ở Dục giới, Sơ Thiền không có phần. Vậy mới biết thật là khó. Tôi có thể giảng *khẩu đầu Thiền*[1], tôi đã từng giảng Kinh Kim Cang, giảng Lục Tổ Đàn Kinh, còn giảng qua Vĩnh Gia Thiền Tông Tập, Chứng Đạo Ca… từng giảng qua không ít *khẩu đầu Thiền* của Thiền Tông. Người ta hỏi tôi: "Thầy biết giảng, tại sao không tu theo?" Tôi bèn nói thật: "Tôi chưa đoạn được ý niệm về tài, sắc, danh, thực, thùy, đoạn không nổi". Tôi biết được việc ấy quá khó, cho nên mới quay đầu trở lại, nghe nói không cần đoạn cũng được vãng sanh, tôi tức khắc quay trở lại. Pháp môn Tịnh Độ này cứu được, có phần. Cách này không cần đoạn, đới nghiệp vãng sanh, hễ đè phục là được, không cần đoạn. Có thể thấy Thiền thật sự không phải là dễ dàng.

[1] Thiền nói ở đầu môi, chót lưỡi chứ không có công phu tu trì chân thật để thâm nhập lý Thiền.

Trước kia, lão Pháp sư Đàm Hư (là vị Đại Đức của Tông Thiên Thai, Ngài niệm Phật vãng sanh) từng nói: Trong đời Ngài, người tu Thiền đạt "*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*", một người Ngài cũng không nghe qua, đương nhiên càng không thấy qua. Nói tu Thiền được thiền định, có thể sinh Sơ Thiền Thiên, Nhị Thiền Thiên thì Ngài có thấy qua, Ngài có nghe nói. Quý vị nên biết, được Tứ Thiền Định, được Tứ Không Định vẫn chưa ra khỏi tam giới, khi phước báo hết rồi vẫn phải đọa lạc. Vậy có lợi ích gì đâu! Không phải là cứu cánh. Muốn từ trong Thiền mà siêu vượt tam giới thì không phải là việc đơn giản, tuyệt đối không phải người thường có thể làm được. Lục Tổ Đại Sư nói đó là lời chân thật, **người thượng thượng căn**. Trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta thấy được, trong những học trò của Lục Tổ Đại Sư, số người *minh tâm kiến tánh* được kể như là nhiều nhất. Những người theo học Lục Tổ Đại Sư là bao nhiêu? Có ngàn vạn người mà thật sự thành tựu chỉ có bốn mươi ba người thôi. Đây là trong lịch sử Thiền Tông Trung Quốc, những người kiến tánh khai ngộ nhiều nhất rồi đó. Trong hội của những Tổ Sư Đại Đức khác, chỉ có một người, hai người, ba bốn người khai ngộ là nhiều nhất. Chúng ta từ đó biết được chỗ khó khăn.

Còn những người niệm Phật vãng sanh, từ xưa đến nay, những người y theo pháp môn Tịnh Tông tu học được vãng sanh không biết là bao nhiêu, không đếm hết được! Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chuyện vãng sanh thu thập được, đó chỉ là nghe ngóng thôi, còn rất nhiều người vãng sanh không thông báo cho bạn, cũng không có đăng quảng cáo bên ngoài, cho nên những người thật sự vãng sanh mà chúng ta không biết là rất nhiều. Trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục ghi chép là số ít, còn số nhiều thì không biết được, do đây thì biết được sự thù thắng của pháp môn này. Cổ Đức nói: "Vạn người tu vạn người đi".

"***Ứng thời bất hoạch nhất nhị tam Nhẫn.***"
(Nếu ngay lập tức chẳng đạt được ba thứ Nhẫn).

Đây là nói về nghe danh được pháp Nhẫn, sự gia trì của A-di-đà Phật đặc biệt hiện rõ. "*Nhất nhị tam Nhẫn*", tức là phần sau của bổn Kinh nói "*Âm Hưởng Nhẫn, Nhu Thuận Nhẫn, Vô Sanh Pháp Nhẫn*", tuy nhiên không nói rõ là Bồ-tát ở địa vị nào thì đạt được ba thứ Nhẫn này. Trong kinh Nhân Vương Bát-nhã, Phật nói rất tường tận, dùng năm thứ Nhẫn làm biểu đạt cho năm mươi vị Bồ-tát, từ đó chúng ta có thể khẳng định *Âm Hưởng Nhẫn* là Sơ Địa, Nhị Địa, Tam Địa Bồ-tát, còn *Nhu Thuận Nhẫn* là Tứ Ngũ Lục Địa, *Vô Sanh Pháp Nhẫn* là Thất Bát Cửu Địa, Thập Địa trở lên là *Tịch Diệt Nhẫn*. Tam Hiền vị Bồ-tát (Bồ-tát chưa

đăng địa: Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng) được uy thần của A-di-đà Phật gia trì thì địa vị của họ thăng đến Địa Thượng Bồ-tát, câu này chủ yếu là biểu đạt cho ý nghĩa này.

❖ Nguyện thứ bốn mươi tám: **Chứng Bất Thoái chuyển trong hiện đời**.

"***Ư chư Phật pháp, bất năng hiện chứng Bất Thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.***"

(Nơi các Phật pháp mà không chứng ngay được bậc Bất Thoái chuyển, thề không thành Chánh Giác).

Đây là nói rõ những vị Bồ-tát này cũng giống như các vị Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc viên chứng Tam Bất Thoái. Từ câu này khẳng định "*Nhất Nhị Tam Nhẫn Bồ-tát*" nói ở phần trước đích thực là chỉ quả vị của Địa Thượng (từ Sơ Địa cho đến Thập Địa) Bồ-tát. Đây là công đức, lợi ích của sự nghe danh, tin ưa và sự gia trì của A-di-đà Phật đối với mười phương Bồ-tát.

Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản bốn mươi tám nguyện đến đây. Vì sự hạn chế của thời gian, hôm nay là ngày thứ mười hai rồi, chúng tôi phải giảng viên mãn trong ba mươi ngày. Có bạn đồng tu nói với tôi, phía sau vẫn còn dài, vậy làm sao đây? Phần sau chúng ta sẽ giảng mau hơn. Đây là bởi thời gian hạn chế, tuy nhiên, những chỗ quan trọng đều đã báo cáo hết rồi. Chúng ta xem phẩm thứ bảy.

TẤT THÀNH CHÁNH GIÁC ĐỆ THẤT
PHẨM THỨ BẢY: ẮT THÀNH CHÁNH GIÁC

Phẩm dưới đây vẫn là A-di-đà Phật tự tuyên thuyết, cũng tức là tổng kết bốn mươi tám nguyện, lấy kệ tụng này để thuyết minh tâm nguyện của Ngài. "*Chánh Giác*" tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, "*tất thành Chánh Giác*" là gì? Tức là nhất định thành Phật, câu này vô cùng quan trọng. Chúng ta đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương lai chứng được quả vị gì? Nhất định thành Phật, như vậy mới khiến chúng ta nhìn ra đại nguyện này của Di-đà thật sự là cứu cánh viên mãn, sau đây có mười một bài kệ tụng.

"***Phật cáo A-nan: Nhĩ thời Pháp Tạng Tỳ-kheo thuyết thử nguyện dĩ, dĩ kệ tụng viết.***"

(Phật bảo A-nan: Bấy giờ Tỳ-kheo Pháp Tạng phát nguyện rồi, liền đọc bài tụng).

"Nguyện" này tức là bốn mươi tám nguyện, chúng ta xem bài kệ tụng thứ nhất, đây là ngũ ngôn tụng, một câu năm chữ, bốn câu là một bài:

Ngã kiến siêu thế chí
Tất chí Vô Thượng đạo
Tư nguyện bất mãn túc
Thệ bất thành Đẳng Giác.

(Con lập chí hơn đời,
Tất đến đạo Vô Thượng,
Nguyện này nếu không toại,
Thề không thành Chánh Giác.)

Chúng ta nên biết, bốn mươi tám nguyện của Di-đà, mỗi nguyện đều hàm nhiếp những nguyện khác, các nguyện đều là viên dung vô ngại như vậy. Không phải mỗi nguyện độc lập, không liên quan. Cho nên một tức là tất cả, tất cả tức là một. "*Siêu thế chí*", nguyện của Di-đà thật sự là siêu việt thế xuất thế gian. "*Tất chí Vô Thượng đạo*", đây là quả mãn, Ngài nhất định thành Phật, không những thành Phật mà chúng ta thấy được Ngài đã vượt qua tất cả chư Phật. Điều này chúng tôi không cần giải thích kỹ nữa, phía trước đã nói rồi, phía sau Thế Tôn còn có văn trường hàng để giới thiệu, Ngài thật sự đã vượt qua. Cho nên Ngài là vô thượng của vô thượng.

"*Tư nguyện bất mãn túc*" là chỉ cho bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều mãn túc, cũng tức là nói các nguyện đều đã biến thành sự thật, không có nguyện nào là nguyện rỗng. Ngài đã thành Phật, đây là các nguyện viên mãn, là nhân viên quả mãn, thành Phật rồi. Thành Phật thì là quả mãn, Đức Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta, A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương thành Phật đã mười kiếp rồi, các nguyện đều được thực hiện rồi. Sau khi xây dựng xong thế giới Cực Lạc, những sự tướng làm lợi ích cho chúng sanh này, chúng ta phải nên nghiêm túc học tập, phải lĩnh hội cẩn thận.

Phục vi đại thí chủ
Phổ tế chư cùng khổ
Linh bỉ chư quần sanh

Trường dạ vô ưu não
Xuất sanh chúng thiện căn
Thành tựu Bồ-đề quả.

(Lại làm đại thí chủ
Cứu khắp kẻ cùng khổ,
Khiến các quần sanh kia,
Đêm dài không ưu não
Phát sanh các căn lành,
Thành tựu quả Bồ-đề.)

A-di-đà Phật thật sự đã thành "*đại thí chủ*", bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, những đối tượng bố thí là tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, tất cả chúng sanh là cửu pháp giới chúng sanh, trên là Đẳng Giác Bồ-tát, dưới là chúng sanh trong địa ngục. Ngài bố thí bình đẳng.

Bố thí tài là gì? Xây dựng thế giới Cực Lạc, hoan nghênh bạn đến hưởng thụ, đây là bố thí tài. Quý vị phải biết, thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải Vô Sắc Giới mà là có thân thể, là có sắc thân. Có thân thể là phải có chỗ để cư trú, có không gian để hoạt động, có tất cả sự hưởng thụ, hưởng thụ viên mãn đầy đủ, tất cả "*tùy tâm sở dục*" (theo tâm mong muốn), cái này là A-di-đà Phật bố thí tài đối với chúng ta. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không những Phật thuyết pháp, Bồ-tát thuyết pháp, đồng tham đạo hữu thuyết pháp mà lục trần đều thuyết pháp, cây cũng biết thuyết pháp, chim cũng biết thuyết pháp (chim đó không phải là súc sanh mà là A-di-đà Phật biến hóa ra), nước cũng biết thuyết pháp, gió cũng biết thuyết pháp, không có một thứ nào không thuyết pháp. Bạn muốn nghe pháp gì thì họ sẽ nói pháp đó cho bạn, đó là bố thí pháp. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được vô lượng thọ, thân Kim Cang bất hoại, sáu thứ thần thông, không những các thứ đầy đủ mà sự lớn mạnh của năng lực thần thông gần giống như Đẳng Giác Bồ-tát là bố thí vô úy.

Cho nên ba thứ bố thí của Đức Di-đà đối với tất cả chúng sanh là viên mãn, Ngài là đại thí chủ, tất cả chư Phật Như Lai không thể so sánh với A-di-đà Phật. Cách thuyết pháp này của Ngài một chút cũng không khoa trương. Vị thầy mà ngày nay chúng ta mơ ước ngưỡng mộ, vị thầy mà chúng ta muốn theo là một đại thí chủ. Nếu chúng ta có lòng tham, vẫn còn bỏn xẻn, xả không được thì làm sao có thể theo Ngài được! Điều này nghĩ lại có vấn đề, niệm Ngài cũng không được, vẫn phải có một chút khí phần tương ưng mới được. Vì thế chúng ta phải học bố

thí, đương nhiên chúng ta ngày nay không có năng lực lớn như vậy, không thể xây dựng một cái thế giới lớn để làm vừa lòng dục vọng sinh hoạt vật chất của chúng sanh, chúng ta không có đại phước báo này.

Tận tâm tận lực tức là viên mãn. Người niệm Phật chúng ta, những người muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta nên đem phước báo của mình bố thí cùng khắp cho tất cả chúng sanh. Đời sống của mình nên tiết kiệm một chút, cuộc sống qua loa là được rồi, tu đại phước báo, tương ưng với bổn nguyện của A-di-đà Phật, đây là điều bảo đảm chân chánh của việc chúng ta vãng sanh.

Hiện nay, ở Singapore khắp nơi đều giàu có, mức sinh hoạt đều được nâng cao, chúng ta sống với mức bình thường là được rồi, đừng nên xa hoa, đừng nên phung phí thêm nữa, không cần thiết phải tranh giành thể diện với người ta, việc đó gọi là tạo tội nghiệp. Chúng ta mặc chỉnh tề là được rồi, còn ăn thì có vệ sinh, đủ dinh dưỡng là đủ rồi, đừng nên quá đáng. Luôn luôn nghĩ rằng chúng ta tiết kiệm được một chút thì chúng sanh có thể được lợi ích một chút. Tỉ như hiện nay trên tay quý vị đang cầm quyển kinh này, quyển kinh này một cuốn là một đô-la Mỹ, chúng ta bình thường tiêu tiền để dành được một đồng thì thế gian này sẽ có thêm một quyển Kinh Vô Lượng Thọ, thì độ thêm được một chúng sanh. Nếu bạn thường giữ cái tâm này thì phước báo của bạn sẽ lớn, tâm bạn tương ưng với bổn nguyện của Di-đà.

Chúng ta ngày nay muốn báo ơn Phật, chúng ta ngày ngày đều niệm hồi hướng "*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ*", mỗi ngày niệm khá nhiều lần nhưng có làm theo không? Nếu không làm thì trong lòng mình tự nghĩ cũng cảm thấy áy náy, gạt mình, gạt người khác, lại còn gạt cả Phật Bồ-tát, vậy thì làm sao được? Phải thật sự giữ cái tâm này, có ý niệm này. Trong sinh hoạt hằng ngày tiết kiệm được một chút, chúng ta in kinh sách, đây là công đức chân thật, hiện nay còn có thể làm băng ghi âm, băng ghi hình. Có nhiều đạo tràng xa xôi hẻo lánh không có Pháp sư đến giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta đem số băng ghi âm, băng ghi hình này cúng dường cho họ, họ sẽ được lợi ích rất lớn. Những năm gần đây, tôi biết được có rất nhiều người, nhờ vậy mà nghe được danh hiệu Di-đà, nhờ vậy mà biết được Kinh Vô Lượng Thọ, phát nguyện niệm Phật vãng sanh rất nhiều. Chúng tôi không đi nhưng họ từ trong băng ghi âm đã học được, từ trong bản Kinh đã học được, cho nên cách làm này đích thực đã khởi lên tác dụng rất lớn. Đây là chúng ta thật sự báo ân, thật sự giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, khiến họ trong một đời được sanh về Phật quốc, đó mới thật sự là "*dưới cứu khổ tam đồ*".

"*Phổ tế chư cùng khổ*", đây là tỉ dụ. Mê hoặc, vô tri tức là *cùng*, là *khổ*. Chữ "*cùng*" này không phải chỉ là nghèo tiền của, trong Phật pháp không chỉ là mang ý nghĩa này. **Không có trí huệ là "cùng", không có đạo đức là "cùng", không có thiện hạnh là "cùng",** chúng ta thường không nghĩ đến điều này. Con người không có trí huệ thì không có phương pháp liễu sinh tử xuất tam giới, không có phương pháp đoạn phiền não, không có phương pháp đoạn vọng tưởng. Ở thế gian này sống trong nhiều kiếp dài lâu không nơi nương tựa, đây là thật sự cùng khổ. Niệm Phật, chúng ta ngày nay đã thật sự tìm được nơi nương tựa, chúng ta nương nhờ vào A-di-đà Phật, chúng ta nương nhờ vào Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta nương nhờ vào Quán Âm, Thế Chí, đây là Tam Bảo của Tịnh Tông chúng ta.

Tôi giảng Tam Quy Y với quý vị, giảng đến cuối cùng thì tôi thực hiện ở Tam Bảo này. **Chúng ta quy y Phật là quy y A-di-đà Phật. Quy y Pháp là quy y Kinh Vô Lượng Thọ. Quy y Tăng là quy y nơi Quán Âm, Thế Chí**. Tôi nghe một số người nói Pháp Sư Tịnh Không có thiên kiến. May mà ở Đại Lục vẫn còn một số vị đại Pháp sư biện hộ giùm tôi: "Pháp Sư Tịnh Không nói như vậy không sai", còn có mấy vị lão Pháp sư này ủng hộ, tôi rất an ủi. Nương tựa Phật và Pháp thì không có vấn đề, điều này mọi người có thể biết, tuy nhiên nương tựa Quán Âm, Thế Chí bằng cách nào? Phải biết được Quán Âm là lòng từ bi, chúng ta đối với tất cả người, tất cả chúng sanh có thể sanh tâm từ bi tức là Quán Âm. Trí huệ là Thế Chí, chúng ta xử sự đối người tiếp vật phải dùng lý trí, đừng dùng tình cảm, tình cảm là mê, lý trí tức là Đại Thế Chí Bồ-tát, cho nên đây là nơi nương tựa của chúng ta. Chúng ta phải nương nơi lý tánh, phải nương nơi từ bi, đây là quy y Tăng, là nơi quy y chân chánh, không phải quy y người nào đó, điều này phải nên biết. Không có nơi nương tựa là khổ, chúng ta có nơi nương tựa giống như đứa trẻ có cha mẹ, không có cha mẹ là cô nhi, rất đáng thương! Hãy xem số chúng sanh không có nơi nương tựa rất nhiều. Nghĩ lại mình đây thật may mắn.

"*Xuất sanh chúng thiện căn*", câu này là nói trí huệ. Không có trí huệ thì không thể sanh *thiện căn*. "*Thiện căn*", trong Phật Pháp có hai cách nói: Một là thiện căn của thế gian, tất cả thiện pháp của thế gian từ cái gốc này mà sanh ra, thiện căn này là gì? Không tham không sân không si, là ba thiện căn, ba thiện căn này là từ trong trí huệ chân thật mà sanh ra. Người không có trí huệ chân chính đều có tham sân si. Tham sân si gọi là tam độc phiền não, nói một cách khác, tội ác vô lượng vô biên của thế gian đều từ tham sân si mà sanh ra, ngược lại với cái này là ba thiện căn. Thiện căn của xuất thế gian chỉ có một, đó là "tinh tiến", "tinh tiến" không giải đãi thì rất dễ thành tựu đạo nghiệp. Tuy nhiên phải nên chú ý hai

chữ "tinh tiến", "tiến" là tiến bộ, không thoái chuyển, "tinh" là thuần mà không tạp, "một môn thâm nhập" vậy thì đúng. Chúng ta thấy trong hàng Cổ Đức, khi họ chưa biết được Tịnh Độ, những thứ họ học vô cùng quảng bác, đến một ngày nào đó họ gặp được pháp môn này, thật sự thấu hiểu, lý giải rồi thì họ nhất định buông hết tất cả, "một môn thâm nhập".

Thời xưa có hai vị Đàm Loan, Đạo Xước là gương mẫu của chúng ta. Đại Sư Đạo Xước một đời chuyên giảng Kinh Di-đà (việc này trong lịch sử có ghi), Ngài thuyết Kinh Di-đà cũng có thể bao quát luôn Kinh Vô Lượng Thọ bởi vì lúc bấy giờ Ngài ở vào thời đại Nam Bắc Triều, vào thời đó Kinh Vô Lượng Thọ cũng gọi là Kinh A-di-đà. Về sau Đại Sư Liên Trì chuyên giảng đại bổn, tiểu bổn, một đời Ngài giảng hơn hai trăm lần, Ngài không giảng Kinh khác, đây gọi là tinh tiến. Cuối triều nhà Minh, Đại Sư Liên Trì nói rất hay (Liên Trì Đại Sư thông Tông thông Giáo, lúc tuổi về chiều chuyên tu Tịnh Độ, tất cả thảy đều buông xuống): "Tam tạng mười hai bộ nhường cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh nhường cho kẻ khác hành". Ngài chỉ một quyển Kinh A-di-đà, một câu sáu chữ hồng danh, đây gọi là tinh tiến, đây đều là gương mẫu của chúng ta. "*Xuất sanh chúng thiện căn*", vô lượng vô biên thiện pháp từ chỗ này sanh ra. "*Thành tựu Bồ-đề quả*", "*Bồ-đề quả*", tức là chứng đắc Phật quả Viên Giáo. Chúng ta ở đây thấy vị đại thí chủ A-di-đà Phật này bố thí, những người được lợi ích là cái lợi ích cứu cánh viên mãn. Đây không phải sự bố thí thông thường mà là giúp cho chúng sanh thành Phật. Trong tất cả các loại bố thí, đây là cách bố thí chí cao vô thượng. Chúng ta ngày nay hết lòng tu học pháp môn Tịnh Độ, có được sự lợi ích thù thắng thì nên có trách nhiệm, có nghĩa vụ hoằng dương rộng ra, những ai hễ quen biết với chúng ta thì chúng ta nên đem Pháp môn này giới thiệu cho họ. Chúng ta tự mình không làm nổi thì Kinh điển ở đây, chú giải ở đây, hễ chúng ta có lòng đem quyển Kinh, câu Phật hiệu chuyển tiếp lưu thông, như vậy thì phù hợp với bổn nguyện của Di-đà. Bên ngoài nơi giảng của chúng ta có nhiều Kinh sách đang được biếu tặng để kết duyên, không chỉ là nói bằng miệng mà thật có bằng hành động để hỗ trợ, hy vọng mọi người lúc kết duyên lấy cho nhiều. "Tôi chỉ cần lấy một quyển", nếu lấy một quyển thì tâm lượng bạn quá nhỏ, lẽ nào bạn không quen được một người nào hay sao? Bạn đều có nghĩa vụ phải tặng cho người bạn quen đó. Kinh sách đó lấy hết cũng không sao, lấy hết chúng tôi lại in nữa để bổ sung vào. Cho nên quý vị đừng khách sáo, "tôi lấy nhiều quá khó coi lắm!". Không nên có tâm lý này, phải nên lưu thông đại pháp, khiến cho tất cả

chúng sanh đều có được lợi ích của công đức thù thắng, bạn mới có thể tương ưng với Phật. Xin xem tiếp phần Kinh văn phía dưới.

Ngã nhược thành Chánh Giác
Lập danh Vô Lượng Thọ
Chúng sanh văn thử hiệu
Câu lai ngã sát trung.

(Con nếu thành Chánh Giác,
Lấy tên Vô Lượng Thọ.
Chúng sanh nghe danh này,
Đều sanh về nước con.)

Bốn câu này thật sự mà nói là trung tâm trong đại nguyện của A-di-đà Phật, là toàn thể đại nguyện của Di-đà, bốn mươi tám nguyện là sự triển khai của bốn câu này. "*Ngã nhược thành Chánh Giác*", chữ "ngã" là Ngài Pháp Tạng Tỳ-kheo tự xưng. Hiện nay Ngài thành Phật rồi, gọi là A-di-đà Phật. Tiếng Phạn gọi là A-di-đà Phật, chúng ta dịch thành ý nghĩa là Vô Lượng Thọ Phật. Trong tất cả công đức, thọ mạng là đệ nhất đức, trước tiên phải chánh danh, danh bất chánh thì ngôn bất thuận, cái danh hiệu này thật sự mà nói có sức nhiếp thọ rất lớn. Bạn thử xem có người nào mà không muốn trường thọ? Cho nên chữ Vô Lượng Thọ này có năng lực hấp dẫn, lôi cuốn rất lớn.

Tôi ở Mỹ xây dựng đạo tràng, sau khi đạo tràng được xây dựng xong, ngày đầu mở cửa, làm tiệc trà để chiêu đãi láng giềng của chúng tôi. Nhóm người ngoại quốc là tín đồ Cơ Đốc giáo, tín đồ Thiên Chúa giáo đến đạo tràng chúng tôi, họ cũng rất hoan hỉ. Bởi vì hình thức xây dựng đạo tràng của chúng tôi không phải là chùa của Trung Quốc mà là kiến trúc theo kiểu Mỹ. Tôi giới thiệu đơn giản cho họ ý nghĩa, mục tiêu xây dựng đạo tràng của chúng tôi, khiến họ đối với chúng tôi có được một chút nhận thức và liễu giải, họ cũng vô cùng vui mừng. Khi họ thấy chúng tôi cúng dường những tượng Phật, chúng tôi cúng dường Tây Phương Tam Thánh, họ hỏi chúng tôi "cúng dường đó là Phật gì?" Họ hỏi tôi "tu Pháp môn gì?" (Bởi vì người Mỹ biết trong Phật giáo có Thiền, có Mật, hai pháp môn này rất thịnh hành ở Mỹ.) Họ hỏi tôi học Pháp môn gì? Tôi bèn nói với đồng tu phiên dịch, đừng nói với họ là Tịnh Độ, họ không biết. Bạn càng nói thì càng rắc rối, chúng ta phải tốn rất nhiều lời lẽ để giải thích vẫn không rõ ràng. Tôi nói: "Bạn cứ nói với họ chúng ta học Pháp môn này gọi là Pháp môn A-di-đà Phật". Họ hỏi A-di-đà Phật là nghĩa gì? A-di-đà Phật có ba nghĩa: thứ nhất là trường thọ,

họ nói họ muốn trường thọ. Thứ hai là vui vẻ, họ nói cái này họ cũng cần. Thứ ba là trí huệ, họ nói cái này họ cũng cần. Được rồi! Hy vọng về sau mỗi thứ Bảy đến nơi đây với tôi, nơi đây có "trường thọ, có vui vẻ, có trí huệ", họ bèn đến. Bởi vì Chủ Nhật họ phải đến nhà thờ, thứ Bảy có thể đến Phật đường, không xung đột với nhà thờ của họ. Như vậy là tiếp dẫn người ngoại quốc, vừa đơn giản, vừa rõ ràng. Cho họ quan niệm vô cùng rõ ràng. Chúng tôi ở tại địa phương này học "trường thọ, vui vẻ, trí huệ". Lập danh Vô Lượng Thọ rất quan trọng, phải không? Vô cùng quan trọng. Họ là tín đồ Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, họ cần trường thọ.

"*Chúng sanh văn thử hiệu*" trong "*văn*" bao gồm tín và hoan hỉ, có tín nhạo thì họ mới phát nguyện tu học. "*Câu lai ngã sát trung*", tất cả đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại thí chủ A-di-đà Phật hoan nghênh cùng khắp. Quả thật là Đại Hội Vô Trạch! Đại hội bình đẳng! Không có tuyển chọn. Cư Sĩ Lâm Singapore mời tôi đến giảng bộ Bình Đẳng Kinh này cũng là có cảm ứng. Tôi thấy ở Cư Sĩ Lâm bữa ăn sáng, ăn tối, ăn trưa cũng là bố thí bình đẳng, điểm này không dễ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi: "Một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, chỉ có một ngày không cúng dường đó là mùng một Tết, trừ ngày này ra, ngày ngày ba bữa đều cúng dường cả!" Điều này không phải dễ, bố thí bình đẳng là tương ưng với giác tha bình đẳng.

Như Phật kim sắc thân
Diệu tướng tất viên mãn

(Thân kim sắc như Phật,
Tướng tốt thảy viên mãn)

Đây là nói thân tướng mỗi người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn giống với thân tướng của A-di-đà Phật. Thân được diệu tướng trang nghiêm, mỗi người đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.

Diệc dĩ đại bi tâm
Lợi ích chư quần phẩm

(Cũng đem tâm đại bi,
Lợi ích các quần sanh)

Số người vãng sanh này cũng giống như Phật, Phật đại từ đại bi, tâm nguyện, tâm hạnh của mỗi người vãng sanh đều giống như Phật, điểm này vô cùng quan trọng. Chúng ta phải từ trong Kinh điển hết lòng lĩnh hội, học tập. Chúng ta phải

học *đại bi tâm, "đại bi",* chữ "*đại*" này tức là bình đẳng, nếu có lựa chọn phân biệt thì đó gọi là từ bi, không phải là *đại* từ bi. Đại từ bi là không có phân biệt, không có chấp trước, dùng tâm bình đẳng để hành từ bi thì gọi là đại từ đại bi. Chúng sanh cũng có từ bi, cái từ bi này người thế gian chúng ta gọi là ái tâm (tâm yêu thương), nhà Phật đổi danh từ này lại là từ bi, tại sao không dùng ái tâm? Chữ "ái" này, thật sự mà nói, đã hại chết rất nhiều chúng sanh. Vì sao vậy? Vì là tình chấp, là tình ái rất sâu của tình cảm. Trong kinh thường nói "*ái bất trọng, bất sanh Ta-bà*" (tâm yêu thương không nặng thì không sanh cõi Ta-bà), nói một cách khác, nếu bạn không có "ái tâm" sâu nặng thì bạn không đọa lục đạo luân hồi. Người thế gian hằng ngày không lìa khỏi "ái", vẫn rất thích "ái", vậy thì đọa luân hồi. Phật pháp đem "ái" đổi thành "từ bi", thật sự mà nói, "ái" của người thế gian là tình cảm, còn "ái" trong Phật Pháp nói đến là lý tánh, không phải là tình cảm, trong Phật pháp gọi là từ bi. Thật sự mà nói, từ bi là "chân ái", còn "ái" của người thế gian là "giả ái", hư tình giả ý. Bạn xem, nam nữ yêu nhau say đắm, rồi kết hôn, qua hai ngày lại ra tòa ly hôn. Đó là giả, không tin cậy được. Cho nên "từ bi" mới tin cậy được, là lý tánh, không phải là tình cảm, không thay đổi. Tình cảm của người thế gian có thể thay đổi thiên biến vạn hóa nên không đáng tin. Những người học Phật chúng ta bình tĩnh hơn một chút. Bạn bảo bạn thích tôi, yêu tôi… Tôi gật đầu một cái, nhưng tôi không tin bạn, vì sao thế? Vì biết đó là giả, tình ý hư dối. Cho nên trăm ngàn lần đừng cho là thật, nếu bạn cho là thật thì bạn sẽ thiệt thòi, bạn bị lừa. Ngay chính bản thân họ cũng không biết. Cái tâm đó của họ hôm nay yêu thích, ngày mai thì chán bỏ, họ không biết rằng mình cũng không nắm rõ chính mình, cho nên họ lừa dối kẻ khác và cũng lừa dối ngay cả chính mình. "Từ bi" là "chân ái", vĩnh viễn không đổi thay, Phật Bồ-tát đáng tin, người thế gian không đáng tin. Cho nên chúng ta phải học Phật.

"*Lợi ích chư quần phẩm*", giống Phật không khác. Niệm niệm phải làm lợi ích cho chúng sanh, phải giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh trong lục đạo luân hồi tỉnh ngộ trở lại, điều này quan trọng. Thường có cái tâm này, có ý niệm này, đây là tâm đức.

Ly dục thâm chánh niệm

Tịnh huệ tu phạm hạnh.

(Lìa dục sâu chánh niệm,
Tịnh huệ tu phạm hạnh)

Chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày, xử sự đối người tiếp vật phải làm cách nào? Mười chữ này là cương lĩnh. Phải "*ly dục*", "*dục*" là dục vọng, dục vọng không có cùng tận, dục vọng bao gồm rất nhiều thứ. Phật đem nó quy nạp thành năm loại lớn:

1. **Tài** là tài vật, tất cả phương diện vật chất, kể cả tiền tài.

2. **Sắc** là chỉ cho tình ái nam nữ.

3. **Danh** bao gồm địa vị, quyền lợi, điều mà người thế gian ra sức tranh đoạt.

4. **Thực** là ẩm thực. Rất nhiều người rất để tâm nghiên cứu ẩm thực, chỉ vì chính mình và vì cái lưỡi ba tấc này, sau khi nuốt xuống bụng rồi thì mùi vị gì cũng không biết nữa. Có cả trăm cách để nghiên cứu khẩu vị, sắc hương vị, tức là vì cái lưỡi ba tấc. Vì cái lưỡi ba tấc mà tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, không đáng chút nào, đều phải nên giác ngộ.

5. **Thùy** là ngủ nghỉ.

Tài, sắc, danh, thực, thùy là năm cái gốc của địa ngục, là tạo tội nghiệp, phải nên giác ngộ, phải nên lìa dục. Lìa dục tức là tịnh, Phật vì chúng ta mà chế định rất nhiều giới luật, tinh thần của giới luật là lìa dục, khiến chúng ta khôi phục lại tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi tức là hành vi của chúng ta thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh.

"*Chánh niệm*", chánh niệm là định, phải sanh chánh niệm, nói một cách khác, tâm chúng ta không những phải có định, phải có định sâu (như trong Kinh Lăng-nghiêm nói đến Thủ-lăng-nghiêm Đại Định). Chúng ta niệm Phật thì tâm định tại sáu chữ hồng danh A-di-đà Phật, so với tu Lăng-nghiêm Đại Định thì tiện lợi hơn nhiều mà quả báo, thật sự mà nói, vượt hơn hẳn Lăng-nghiêm Đại Định, điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Có "định" thì đương nhiên có "huệ". Tâm định khởi tác dụng đó là huệ. "*Tịnh huệ tu phạm hạnh*", "hạnh" là hành vi biểu hiện trong sinh hoạt hằng ngày, biểu hiện nơi xử sự, đối người tiếp vật. Phạm hạnh là hạnh thanh tịnh. Hai điều này là hành đức, chúng ta quy nạp cái tổng cương lĩnh này. Còn phương diện "tự lợi" thì sao? Tức là phải tu giới định huệ.

Lúc giúp đỡ kẻ khác, "tự lợi lợi tha", giúp đỡ kẻ khác lìa dục, điểm này vô cùng quan trọng.

Trong xã hội hiện nay, điện ảnh, báo chí, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình đều là ở trong năm thứ dục này, dùng các phương pháp để dụ hoặc bạn, chỉ sợ dục vọng của bạn không mãnh liệt. Nói cách khác, tăng tốc mức độ luân hồi lục đạo của bạn, khiến bạn mau đọa tam ác đạo, đấy đúng là ma vậy. Mỗi người trong nhà đều có bàn tay của ma, bạn không thoát khỏi bàn tay của ma. Cái gì là bàn tay của ma? Máy truyền hình là bàn tay của ma, bạn không biết thứ này là đáng sợ. Trẻ con trong gia đình bạn suốt ngày xem cái đó, ghê gớm lắm! Mai sau hậu họa khôn cùng! Đây đích thực là mối âu lo của cả xã hội. Người minh bạch thì hiểu rõ nó vô cùng đáng sợ. Còn báo chí? Tôi đi qua Đại Lục mấy lần, tôi rất thích báo chí Trung Quốc Đại Lục, báo chí chỉ có hai trang, chỉ báo cáo tin tức, không có những thứ ô nhiễm từ "tài sắc danh thực thùy". Chương trình truyền hình xem ra cũng rất sạch sẽ, đây là hiện tượng tốt, cho nên nhân tâm so ra thanh tịnh hơn. Quý vị thường đi tham quan du lịch cảm thấy người ở vùng duyên hải Đại Lục hình như có lòng tham rất nặng. Đó là vì họ sống những ngày cùng khổ đã lâu rồi, nhìn thấy ở nơi đó vật chất phong phú, họ liền khởi tâm tham, bản thân họ trước kia không có tâm tham, thời đại về trước họ đúng là đêm không cần đóng cửa. Hiện nay tại sao tăng trưởng tâm tham? Là vì chúng ta dẫn phát lòng tham của họ. Tôi cảm thấy không phải lỗi của họ, là lỗi của chúng ta.

Chính phủ Singapore là một chính phủ rất có trách nhiệm, quản chế rất là nghiêm khắc, thứ ô nhiễm này so với Mỹ, so với Đài Loan còn nhẹ hơn rất nhiều, ô nhiễm của Mỹ thật là ghê gớm. Truyền hình suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn, đài truyền hình thì có mấy mươi cái, rất nhiều đài không thể xem được. Trước kia tiên sinh Phương Đông Mỹ nói: "Nước Mỹ tương lai nếu mất nước, nhân tố thứ nhất chính là truyền hình". Truyền hình là bàn tay của ma, chúng ta phải lưu ý cẩn thận. Phải hạn chế thời gian xem truyền hình của con em chúng ta, chọn tiết mục cho chúng, không thể để chúng xem tùy tiện, đối với thân tâm của chúng có phương hại. Sự ly dục này từ nhỏ là phải lưu ý, phải chiếu cố.

"*Chánh niệm*" và "*tịnh huệ*" này tương ưng với vô lậu học, trong sinh hoạt hằng ngày, xử sự, đối người tiếp vật phải giữ cái tâm này. Phải luôn luôn hết lòng đi giúp đỡ người.

Nguyện ngã trí huệ quang

Phổ chiếu thập phương sát

(Nguyện đem trí huệ sáng,
Chiếu khắp mười phương cõi)

Đây là đại dụng của đức tướng của A-di-đà Phật, điều này cũng thành hiện thực hết cả rồi.

Tiêu trừ tam cấu minh
Minh tế chúng ách nạn.

(Tiêu trừ ba độc tối
Cứu khỏi các ách nạn.)

"*Tam cấu*" tức là tam đồ. "*Cấu*" tức là ô nhiễm, chỉ cho tham sân si, "*minh*" tức là vô minh, là mê hoặc điên đảo. Câu này thông thường chúng ta gọi là tiêu nghiệp. Phật quang phổ chiếu các cõi nước, tiêu trừ tất cả tội chướng của chúng sanh. Chúng ta chưa thấy được Phật quang, tuy nhiên quý vị nên biết, nơi nào có Kinh điển của Phật tức là nơi Phật quang chiếu sáng ngời. Bạn chịu đọc tụng, chịu đi cầu giải thì bạn được lợi ích, bạn sẽ biết nên sống thế nào, nên làm người như thế nào, ta nên xử sự ra sao, nhờ quang minh của Phật gia trì. Ánh sáng này tức là trí huệ, quyển kinh này mỗi chữ đều là Phật quang, mỗi chữ đều là trí huệ của tự tánh, đọc rồi sao có thể không khai ngộ chứ! Sao có thể không tiêu nghiệp chướng chứ! Nhưng thật sự mà nói, cũng có một số người niệm rồi nhưng không thể tiêu trừ nghiệp chướng, họ niệm cách nào vậy? Họ niệm kinh để cầu ngũ dục lục trần. Cầu Phật Bồ-tát, họ không cầu giới định huệ, họ cầu tham sân si. Bạn bảo có tệ hại không chứ? Mỗi ngày niệm vài biến kinh, niệm vài tiếng Phật hiệu cho Phật Bồ-tát nghe, cầu Phật Bồ-tát bảo hộ họ thăng quan phát tài, tài phát càng nhiều càng tốt, tham mà không chán. Đọc Kinh cách đó thì Phật quang không chiếu đến bạn, cách đọc kinh đó vô dụng, Phật sẽ không giúp bạn tạo tội nghiệp, Phật không thể làm tăng trưởng tâm tham của bạn, không có đạo lý này. Cho nên đọc kinh phải rõ lý, biết "ly dục sanh chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh". Như vậy mới có thể "*tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn*". Chữ "*minh*" phía sau tức là trí huệ, chỉ có khai mở trí huệ rồi, thật sự giác ngộ rồi, tâm ý thanh tịnh thì tất cả tai nạn sẽ tự nhiên được tiêu trừ.

Tất xả tam đồ khổ

(Đều bỏ khổ tam đồ)

Đây là nói về quả báo, đã lìa khổ báo rồi.

Diệt chư phiền não ám

(Diệt hết phiền não ám)

Phía trước có hai chữ "*tiêu trừ*", chỗ này là "*diệt*", công phu càng sâu hơn. "*Tiêu*" không phải là "*diệt*", ý nghĩa của chữ "*diệt*" so với chữ "*tiêu*" thì sâu hơn. Đây là nhờ Phật lực gia hộ, diệt nghiệp so với tiêu nghiệp thì công đức lại càng thù thắng.

Khai bỉ trí huệ nhãn
Hoạch đắc quang minh thân.

(Mở được mắt trí huệ
Đạt được thân quang minh.)

Câu "*khai bỉ trí huệ nhãn*", chúng ta thường gọi là khai ngộ rồi. "*Hoạch đắc quang minh thân*", trong Thiền Tông gọi là *minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*, đây là thân nghiệp thanh tịnh chân thật. Chúng ta thấy từ đoạn trước cho đến đoạn này thì tam nghiệp "thân khẩu ý" thanh tịnh rồi.

Bế tắc chư ác đạo

(Đóng hết các đường ác)

"*Bế tắc*" là tỉ dụ. Bởi vì không những không tạo ác nghiệp mà ác niệm cũng không có. Cái nhân ác không có thì đương nhiên quả báo ác cũng không có. Thế xuất thế pháp đều không lìa khỏi nhân quả, "*nhân duyên quả báo tơ hào không sai*", toàn bộ Phật Pháp cũng không lìa khỏi nhân duyên, quả báo. Cho nên thiện nhân nhất định được thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo. Thiện nhân chín muồi, đây là lìa khổ được vui.

Thông đạt thiện thú môn

(Thông đạt các cửa lành)

"*Thiện thú*" là con đường nhập môn của thiện đạo, con đường nhập môn của thiện đạo là gì? Là thiện nhân. Cái gì là "thiện nhân"? Cái gì là thiện nhân chân chánh. Cái gì là thiện nhân cứu cánh? Nếu bạn hoàn toàn hiểu rõ rồi, hoàn toàn thông đạt rồi thì đương nhiên bạn chịu tu thiện, tự nhiên đoạn ác vậy.

Vị chúng khai pháp tạng

(Vì chúng khai pháp tạng)

"*Chúng*" là chúng sanh, tự mình được lợi ích thì nhất định sẽ giúp đỡ kẻ khác. Chủ động đi giúp đỡ người, niệm niệm không xả mà đi giúp đỡ kẻ khác. "*Pháp tạng*", ý nghĩa thông thường là nói pháp tánh, hàm chứa vô lượng công đức. Ở chỗ này là chỉ cho quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, quyển Kinh Vô Lượng Thọ này là vô thượng pháp tạng, viên mãn pháp tạng, bí mật pháp tạng. "*Vị chúng khai pháp tạng*", vì tất cả chúng sanh mà giới thiệu, tiến cử, thuyết minh khiến cho họ liễu giải, hoan hỉ, tín thọ phụng hành.

Quảng thí công đức bảo.

(Rộng thí báu công đức.)

Muốn học đại bố thí, bố thí tài pháp vô úy giống như Di-đà, dùng pháp môn này mà bố thí thì chu toàn, viên mãn rồi. Pháp môn này có thể thật sự giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh (vũ trụ tức là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, nhân sanh tức là chính mình). Thật sự mà nói, thật sự giúp đỡ mọi người hiểu rõ chính mình cùng với tình trạng chân thật hoàn cảnh sinh hoạt của mình. Nếu theo Tịnh Tông mà nói thì đó là có thể giúp đỡ người phát Bồ-đề tâm, giúp đỡ người nhất tâm niệm Phật, đây là thí công đức bảo.

Như Phật vô ngại trí

(Trí vô ngại như Phật)

Mấy câu sau đây hy vọng mọi thứ đều có thể có được khí phần của Phật, tương ưng với Phật, cũng tức là nói phải được sự bảo hộ gia trì của Phật. Câu này là hy vọng trí huệ tương ưng với Phật.

Sở hành từ mẫn hạnh

(Làm các hạnh từ mẫn)

Chỗ này chúng ta phải chú ý, trí huệ là đệ nhất rồi, không có trí huệ thì làm không nổi. Khuyên họ, khuyến khích họ đều là vô dụng. Nhất định phải khai trí huệ, nói cách khác, nhất định phải khiến họ hiểu rõ chân tướng sự thật, sau đó bất luận họ làm cách nào đều chính xác cả, đều có thể hướng về sự lợi ích chân thật, tức là vãng sanh Bất Thoái thành Phật. Cho nên họ có thể đại từ đại bi, từ mẫn

hành giống như Phật, đối với tất cả chúng sanh không có phân biệt, không có chấp trước, lấy tâm bình đẳng để giúp đỡ tất cả mọi người.

Thường tác thiên nhân sư
Đắc vi tam giới hùng.

(Đạo Sư cả trời người,
Anh hùng khắp ba cõi.)

Phía trước đã từng báo cáo với quý vị, trong Phật môn xưng hô Đại Sư là cách tôn xưng đối với Phật, chỉ có Phật mới được xưng là Đại Sư. Đẳng Giác Bồ-tát như Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền đều xưng là Đại Sĩ. Hiện nay thế giới dân chủ tự do cởi mở rồi, dù bạn xưng hô cách nào cũng không phạm pháp, cũng không ai quản bạn, cho nên đồ đệ đối với sư phụ cung kính đều xưng là Đại Sư. Còn người làm sư phụ cũng không nói rõ, cũng nhận đại. Như vậy điều này có phần quá đáng. Thật sự mà nói là không thể được, từ xưa đến nay chưa có hiện tượng như vậy, hiện nay là thời loạn, hiện tượng quái gở này mọc lên như nấm. Vào thời xưa chỉ có một ngoại lệ là Tổ Sư của Tịnh Độ Tông xưng là Đại Sư, chúng ta nghĩ lại vẫn có chút đạo lý. Bởi vì Phật độ chúng sanh, khiến chúng sanh một đời viên thành Phật đạo đây là Thiên Nhân Sư, Đại Sư. Bồ-tát trở xuống, Tổ Sư Đại Đức độ chúng sanh trong một đời không thể thành Phật, cũng không thể bảo đảm họ Bất Thoái, không có sức mạnh lớn lao như vậy. Chỉ có tổ sư của Tịnh Độ Tông hoàn toàn dùng câu A-di-đà Phật để dẫn dắt tất cả chúng sanh, cùng Phật hóa độ chúng sanh thành Phật đạo không hai không khác. Cho nên người đời sau tôn xưng Tổ Sư Tịnh Tông là Đại Sư, chỉ có một ngoại lệ như vậy. Như chúng ta ngày nay xưng Ấn Quang Đại Sư bởi vì Ngài là Tổ Sư của Tịnh Độ Tông, cái này thì có thể xưng. Đây là Phật học thường thức mà chúng ta cần nên biết. "*Thường tác thiên nhân sư, đắc vi tam giới hùng*", đây là nói hành, giáo hóa đồng với Phật, đức đồng với Phật.

Thuyết pháp sư tử hống

(Thuyết pháp sư tử hống)

"*Sư tử*" là tỉ dụ. Sư tử vừa mới rống lên thì bầy thú rừng nho nhỏ chạy không nổi, chân đều trở nên mềm nhũn. Đây là tỉ dụ Phật nói pháp, tất cả tà môn ngoại đạo sau khi nghe được trong tâm đều cảm thấy sợ sệt.

Quảng độ chư hữu tình

(Rộng độ các hữu tình)

Nguyện nguyện đều là vì dạy dỗ chúng sanh, tâm tâm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Viên mãn tích sở nguyện
Nhất thiết giai thành Phật.

(Viên mãn lời nguyện xưa
Tất cả đều thành Phật.)

Đây là tổng kết. Phía trước phát bốn mươi tám đại nguyện, "*nhất thiết giai thành Phật*", câu này vô cùng khó được. Nếu từ trên quả đức mà nói, trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này câu nào là quan trọng nhất? Là câu này. Từ trên nhân mà nói, tức là nguyện thứ mười tám (thập niệm tất sanh), đó là câu tu nhân quan trọng nhất. Còn từ trên quả mà nói là bình đẳng thành Phật, "*nhất thiết giai thành Phật*". Văn-thù, Phổ Hiền phát nguyện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật rồi. Nhân, thiên, chúng sanh trong ác đạo tín nguyện trì danh sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng thành Phật, "*nhất thiết giai thành Phật*". Đây là "*cứu cánh viên mãn tất đăng bỉ ngạn*". Chúng ta ở phía trước thấy được nào là "ngũ thừa nhân", trình độ này cực kỳ khác biệt. Từ Đẳng Giác Bồ-tát đến chúng sanh trong địa ngục, cực kỳ khác biệt. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều nhập vào báo độ của A-di-đà Phật, gọi là "*ngũ Thừa bình đẳng tề nhập báo độ*" (năm Thừa bình đẳng đều nhập báo độ). Nhân bình đẳng, đến chỗ này chúng ta thấy được "quả" bình đẳng, "*nhất thiết giai thành Phật*". Thật sự không thể nghĩ bàn. Đây mới là bản thể của bổn nguyện Di-đà. Cái lý bên trong vô cùng thâm sâu. Không phải là không có đạo lý mà là lý rất sâu. Chỉ có Phật với Phật mới có thể biết rõ.

Cũng chính vì lẽ này mà pháp môn này được gọi là "*nan tín chi pháp*", rất nhiều vị Bồ-tát, nhiều vị thiện tri thức không thể tiếp thu, không thể tin. Họ cho là gì? Căn bản không thể có việc như vậy. Chúng ta thử mở Kinh Phật ra, Phật giới thiệu cho chúng ta tất cả thế giới của chư Phật mười phương không có sự việc này, trong tất cả Kinh Phật cũng không có nói đến sự việc này, còn bộ Kinh này thì đặc biệt. Kinh này không giống những bộ Kinh khác, cho nên đây là Pháp môn đặc biệt. Xin xem tiếp bài kệ sau cùng.

Tư nguyện nhược khắc quả

(Nguyện này nếu thành tựu)

A-di-đà Phật nói nguyện này của Ngài quả thật là viên mãn rồi.

Đại thiên ưng cảm động

(Đại thiên nên chấn động)

Đây là Ngài cầu chứng minh. Đại thiên thế giới, chư Thánh chúng, chư Phật, đại Bồ-tát nên cảm động.

Hư không chư thiên thần
Đương vũ trân diệu hoa.

(Các thiên thần trên không,
Mưa xuống trân diệu hoa.)

Những vị thiên thần, thần hộ pháp trong hư không phải nên tuôn xuống mưa hoa. Tướng lành này làm chứng minh cho ta, lời ta nói đều là chân thật, không có một câu nào là giả dối. Bài kệ sau cùng là cầu tướng lành, cầu chứng minh.

"***Phật cáo A-nan: "Pháp Tạng Tỳ-kheo thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa lục chủng chấn động".***"

(Phật bảo Ngài A-nan: "Tỳ-kheo Pháp Tạng nói bài tụng này rồi, ngay khi ấy mặt đất chấn động sáu cách").

Đây là đại thiên cảm động rồi, liền hiện tướng lành, chư Phật Như Lai làm chứng minh cho Ngài.

"***Thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng.***"

(Hoa trời rơi xuống che kín cả pháp hội).

Thần hộ pháp liền hiện tướng lành để trang nghiêm đạo tràng.

"***Tự nhiên âm nhạc không trung tán ngôn, quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác.***"

(Âm nhạc tự trỗi, không trung vang lời khen: "Quyết chắc thành Vô Thượng Chánh Giác").

Chư Phật Bồ-tát, chư thiên thiện thần đều làm chứng minh cho A-di-đà Phật. Chúng ta sau khi đọc xong, hiểu rõ rồi, ở đây có rất nhiều chỗ đáng để chúng ta ghi chặt vào lòng, đáng cho chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày phải hết lòng cố gắng để noi theo.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!